|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***23/3/2024***  ***25/3/2024*** | ***23/3/2024***  ***25/3/2024***  ***27/3/2024*** | ***23/3/2024***  ***25/3/2024 26/3/2024*** |
| ***10/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***1***  ***2,3*** | ***3***  ***5 3*** | ***2 4 3*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 104,105,106: VIẾT**  **VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG** |

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Về kiến thức****:*

- HS biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp.

***2. Về năng lực****:*

- Nêu được hiện tượng (vấn đề) để bàn luận.

- Người viết có thái độ rõ ràng về hiện tượng.

- Đưa ra lí lẽ và bằng chứng để ý kiến có sức thuyết phục.

- Trình bày được mối quan hệ giữa ý kiến lí lẽ, bằng chứng dưới dạng sơ đồ.

- Nhận ra được ý nghĩa vấn đề đặt ra trong văn bản đối đời xống xã hội và đối với bản thân.

***3. Về phẩm chất****:*

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, học hỏi, sáng tạo.

-*Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu.**  *a) Mục tiêu:*  - Tạo tâm thế hứng thú cho Hs.  - Kích thích Hs tìm hiểu những đặc điểm cơ bản của kiểu bài nghị về một sự vật, hiện tượng trong đời sống.  *b) Nội dung:*  *-* GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh.    - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi.  *c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*  *d) Tổ chức thực hiện:*  -Thời gian: 5 phút  - Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.  -KT: Động não. | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  **Quan sát hình và cho biết:**  ?Hãy kể một số sự việc hiện tượng trong cuộc sống mà em biết?  ?Theo em sự việc nào đáng khen, sự việc nào đáng chê? Vì sao?  ?Để làm rõ điều đó, chứng ta cần lập luận như thế nào để thuyết phục người nghe, người đọc?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày nội dung câu trả lời.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung b của bạn đã trình bày.  - Dự kiến sản phẩm: Con người và thiên nhiên phải sống hòa hợp với nhau  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  ***GV từ đó dẫn dắt vào bài học:*** NL là dùng luận cứ, luận chứng, luận điểm để làm sáng tỏ 1 vấn đề. Vấn đề NL rất trừu tượng có thể là một sự việc, hiện tượng đời sống đáng khen hoặc đáng chê ... | - Nêu một số truyện truyện truyền thuyết, cổ tích đã học, đã nghe hoặc đã đọc (trước khi bước vào học lớp 6).  - Kể lại được một trong số các truyện đã nêu tên. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  *a) Mục tiêu:*  **HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài nghị luận về một sự vật, hiện tượng trong đời sống:**  - Trước một hiện tượng trong đời sống, có thể có nhiều ý kiển khác nhau.  -Nêu lên ý kiến và các lí lẽ, bàng chứng cụ thể nhằm thuyết phục người đọc, người nghe tán thành ý kiến của người viết, người nói về hiện tượng ấy. (trình bày một ý kiến).  *b) Nội dung:* GV sử dụng KT động não để hỏi HS về xác định yêu cầu, nội dung của đề.  *c) Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d) Tổ chức thực hiện:*  -Thời gian: 20 phút  - Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình.  -KT: Động não. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  Với đề bài: Viết bài văn nghị luận về một sự vật, hiện tượng trong đời sống.  1. Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?  2. Kể những ra những hiện tượng đời sống cần quan tâm mà em biết?  3. Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần làm gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện học sinh trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục: Thực hành viết bài văn | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **1. Đề bài:**  Viết bài văn nghị luận về một sự vật, hiện tượng trong đời sống.  **2. Các yêu cầu**  a) Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là nêu lên những suy nghĩ và đưa ra được lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.  b) Hiện tượng đời sống thường do đề bài nêu lên nhưng cũng có thể do người viết tự xác định. Dưới đây là một số ví dụ về hiện tượng đời sống cần quan tâm:  - Phải trồng nhiều cây xanh.  - Việc nuôi các con vật trong nhà.  - Việc sử dụng nước ngọt.  - Việc sử dụng bao bì ni lông.  - Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)  - Một hiện tượng cần biểu dương trong nhà trường.  c) Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần: nêu ý kiến của minh, giải thích vì sao, đưa ra các lí lẽ và bằng chứng. |
| **2. Hoạt động :Thực hành**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết viết bài theo các bước.  - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.  *b) Nội dung:* GV giao hoạt động dự án, yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ theo tổ.  *c) Sản phẩm:*Phần thực hiện dự án của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:*  - Thời gian: 60 phút  - Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.  - KT: Động não. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua dự án**  **\*Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị**  *- Tìm hiểu về các con vật nuôi.*  *- Ghi lại những thông tin về vật nuôi: Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào? Lợi ích của vật nuôi là gì?... (Tham khảo văn bản Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?).*  *- Có thể sử dụng internet đề thu thập thông tin, lấy tư liệu như video, hình ảnh minh hoạ, ý kiến của các nhân vật nổi tiếng,... và ghi lại nguồn dẫn các tư liệu đó.*  **Nhiệm vụ 2: Tìm ý**  ***Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:***  *+ Hiểu nào là những con vật nuôi?*  *+ Em biết tên những con vật nuôi nào? Nhà em có vật nuôi không?*  *+ Vật nuôi có những ưu điểm và hạn chế gì?*  *+ Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?*  **Nhiệm vụ 3: Lập dàn ý bài văn**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn học sinh để thực hiện các yêu cầu trong dự án: Chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS, gợi ý bằng những câu hỏi nhỏ:  1. Đề bài trên thuộc loại gì ?  2.Nêu sự việc hiện tượng gì? Đề yêu cầu làm gì?  3. Muốn làm được bài nghị luận cần phải trải qua các bước nào ?  4. Cần tìm ý như thế nào ?  5. Từ các ý tìm được trên hãy đưa ra dàn ý của đề bài trên ?  6. Khi đã có dàn ý lẫn viết bài như thế nào ?  7. Khi viết xong bài ta cần làm gì?  8. Khi sửa chữa cần chú ý những gì .  9. Qua việc tìm hiểu cách viết trên em rút ra kết luận gì về cách viết bài ?  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Hoàn thiện dự án theo tổ.  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ giao.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS cử đại diện báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho tổ nhóm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH**  Bài tập: *Nhiều người cho rằng nên có các con vật nuôi trong nhà. Em có ỳ kiến như thể nào về vấn đề này?*  **1. Chuẩn bị**  - Tìm hiểu về các con vật nuôi.  - Ghi lại những thông tin về vật nuôi: Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào? Lợi ích của vật nuôi là gì?... (Tham khảo văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?).*  - Có thể sử dụng internet đề thu thập thông tin, lấy tư liệu như video, hình ảnh minh hoạ, ý kiến của các nhân vật nổi tiếng,... và ghi lại nguồn dẫn các tư liệu đó.  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  + Hiểu nào là những con vật nuôi?  + Em biết tên những con vật nuôi nào? Nhà em có vật nuôi không?  + Vật nuôi có những ưu điểm và hạn chế gì?  + Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?  **b) Lập dàn ý**  + Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận (Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?).  + Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến của em theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tuỳ vào ý kiến (Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?) để trình bày các lí lẽ và bằng chứng. Ví dụ:  -Nên có vật nuôi trong nhà (ý kiến).  -Nêu các lí lẽ để làm rõ vì sao nên có vật nuôi trong nhà (lí lẽ).  -Nêu các bằng chứng cụ thế về lợi ích của vật nuôi (bằng chứng).  Lưu ý: Nếu em cho rằng không nên có vật nuôi trong nhà thì cũng cần nêu lí lẽ và bằng chứng.  + Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của em; đề xuất các biện pháp bảo vệ và thái độ đối xử vói vật nuôi.  **3. Viết bài**  - Viết theo dàn ý  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  -Kiểm tra, nhận biết các lỗi về dàn ý.  -Kiểm tra, nhận biết các lỗi về hình thức (chính tả, ngữ pháp, dùng từ, liên kết đoạn,...). Chỉnh sửa các lỗi đó trong bài viết. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | **III. TRẢ BÀI** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d) Tổ chức thực hiện:*  - Thời gian: 20 phút  - Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.  - KT: Động não. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  a. Xác định vấn đề: Dựa vào các văn bản em đã học và gợi ý về các hiện tượng trong đời sống và Định hướng ở phần Viết, lựa chọn vấn đề em định trình bày ý kiến  b. Để trình bày ý kiến trước lớp về vấn đề đã xác định, các em cần: Xác định ý kiến của mình về vấn đề đó và các lí lẽ, bằng chứng em định sử dụng để thuyết phục mọi người. Chuẩn bị tranh ảnh hoặc video, thiết bị hỗ trợ  **HS**: Tìm các sự kiện, lập ý, lập dàn ý cho đề bài nghị luận: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Phát triển năng lực làm bài văn nghị luận về các hiện tượng trong đời sống, xã hội.  *b) Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c) Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d) Tổ chức thực hiện:*  - Thời gian: 18 phút  - Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình,hoạt động nhóm.  - KT: Động não. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Dựa vào dàn ý đã làm, em hãy viết bài văn nghị luận: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)  - Nộp sản phẩm về qua zalo của cô giáo.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. |  |

1. Nắm được cách viết bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của em.

2. Hoàn thành bài tập.

3.Chuẩn bị bài : Thực hành đọc hiểu:

+ Văn bản 3: Tại sao nên có vật nuôi trong nhà

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***28/3/2024*** | ***27/3/2024*** | ***26/3/2024*** |
| ***10/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***5*** | ***5*** | ***4*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 109: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  **TẠI SAO NÊN CÓ VẬT NUÔI TRONG NHÀ**  **\_Thuỳ Dương\_** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

*-* Vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận xã hội vào đọc hiểu văn bản:

+ Xác định được nhan đề, nội dung, đề tài của bài viết

+ Hiểu, xác định, lý giải được ý kiến nghị luận, lí lẽ, bằng chứng của người viết đưa ra trong văn bản nghị luận xã hội.

+ Nắm được cách trình bày văn bản nghị luận.

+ Nhận ra được ý nghĩa, mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra trong văn bản đối với đời xống xã hội và bản thân.

**2. Về năng lực:**

- Phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học.

**3. Về phẩm chất:**

- Biết chăm sóc, yêu quý và bảo vệ động vật, sống hòa hợp với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:**

**-** Tư liệu về tác giả Thùy Dương và văn bản: “ Tại sao nên có vật nuôi trong nhà”

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU**

**a.Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b.Nội dung**: Hs xem bức tranh và trả lời câu hỏi: “ *Bức tranh gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và vật nuôi trong nhà”?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C:\Users\Administrator\Desktop\24-hinh-anh-ly-giai-vi-sao-tre-em-nen-co-mot-thu-cung_194d517a11.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\tải xuống.jpg** | **C:\Users\Administrator\Desktop\24-hinh-anh-ly-giai-vi-sao-tre-em-nen-co-mot-thu-cung_c3ab3498db.jpg** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**c.Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d.Tổ chức thực hiện**:

-Thời gian: 5 phút

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

-Kĩ thuật: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁCH THỨC TỔ CHỨC** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  Chiếu cho học sinh quan sát bức tranh trong SGK và cho biết *bức tranh gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và vật nuôi trong nhà?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát bức tranh, suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** HS trả lời câu hỏi của GV  - Dự kiến sản phẩm: Con người và thiên nhiên phải sống hòa hợp với nhau  **Bước 4: Kết luận, nhận định .**  GV :Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu**:

- Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả và tác phẩm .

- Biết được những nét chưng của văn bản: thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

- Gv hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ HS nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Nắm được thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**b. Nội dung.**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc,hiểu trình bày thể loại, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản.

-Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản.

- HS trả lời, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS về thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục và nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng, nêu vấn đề

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian: 25 phút.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà em hãy nêu cách đọc văn bản ?  - Đọc văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy ngĩ trả lời.  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS đọc theo đoạn mà GV yêu cầu.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  - HS nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá, sửa lỗi sai cho HS.  - GV chuyển mục tiếp: tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm. | **I.ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**  **1.Đọc** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - Qua phần chuẩn bị bài ở nhà trình bày hiểu biết của em về tác giả và tác phẩm (Xuất xứ,thể loại,PTBĐ,bố cục,từ khó)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.    **Bước 3: Báo cáo,thảo luận.**  **-**HS trình bày .  **Bước 4: Kết quả,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - GV nhận xét , đánh giá và chốt kiến thức. | **2.Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Tác giả: Thùy Dương.  **b.Tác phẩm**  **- Xuất xứ** : - Theo *Tri thức trẻ -* Báo điện tử Tổ quốc.  **-Thể loại:** Văn nghi luận(Nghị luận xã hội)  **- Phương thức biểu đạt chính:** Nghị luận  **- Vấn đề bàn luận:** Các lí do cần có một vật nuôi trong nhà.  **- Bố cục:** 3 phần (theo phân chia ở SGK):  - **Phần 1: Đoạn mở đầu:** Từ đầu đến “…cho trẻ nuôi một con vật trong nhà”: Dẫn dắt và nêu vấn đề sự cần thiết của việc trẻ nên có một con vật nuôi của mình trong nhà.  - **Phần 2**: (9 đoạn giữa) Giải quyết vấn đề: Đưa ra 9 lợi ích - 9 lí do mà trẻ nên có một vật nuôi trong nhà.  🡪 Các lí do đều được in đậm để người đọc dễ nhận biết, theo dõi.  - **Phần 3:** Đoạn kết: khẳng định lại vấn đề |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV cho HS theo dõi phần 1 của văn bản.   * HS nhắc lại vấn đề nghị luận đã được rút ra trong phần tìm hiểu chung. * *Tác giả đã nêu vấn đề nghị luận như thế nào ở phần mở đầu?*   **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Hs trình bày  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  -GV nhận xét,chốt kiến thức. | **II. ĐỌC,HIỂU VĂN BẢN.**  **1. Đặt vấn đề**  - Dẫn dắt bằng cách đưa ra quan điểm : *Trẻ lớn lên cùng những con thú cưng của mình có tốt hay không?*  - Nêu vấn đề nghị luận: *Trẻ nên có một con vật nuôi của mình.*  🡺 Cách đặt vấn đề ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề. |

\*Phần giải quyết vấn đề có 09 lí do mà trẻ nên có vật nuôi trong nhà. GV yêu cầu HS đánh số thứ tự 09 lí do (trước các cụm từ in đậm).

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần Giải quyết vấn đề: Các lợi ích của việc nuôi** | | |
| **Nhóm** | **Lí do** | **Lí lẽ và bằng chứng** |
| **Nhóm 1, 2**  **(*Tìm hiểu lí do 1, 2, 3)*** | …. | …. |
| **Nhóm 3, 4**  **(*Tìm hiểu các lí do 4, 5, 6)*** | …. | …. |
| **Nhóm 5, 6**  ***(Tìm hiểu các lí do 7, 8, 9)*** | …. | …. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  HS theo dõi phần 2 của văn bản.  GV chia lớp thành 06 nhóm nhỏ:  + Hoàn thành Phiếu học tập số 01 theo nhiệm vụ GV phân công trong thời gian 05 phút.  + Trả lời câu hỏi:  ? ***Các lí lẽ và bằng chứng đã nêu lên trong văn bản có phù hợp với mục đích của tác giả không? Vì sao?***  ***?Cách trình bày của văn bản có gì đáng chú ý?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Các nhóm thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  - GV khuyến khích các nhóm trình bày sản phẩm nhóm theo hình thức sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 03 nhóm lên trình bày.  - GV hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).    **Bước 4. Kết luận,nhận định.**  -GV yêu cầu hs nhận xét.  -GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần), chốt kiến thức. | **2. Giải quyết vấn đề: Đưa ra các lợi ích của việc nuôi thú cưng**   |  |  | | --- | --- | | **Lí do** | **Lí lẽ và bằng chứng** | |  |  | | * Phát triển ý thức: | + Phát triển ý thức trách nhiệm và chăm sóc cho người khác.  + Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn.  → Tạo cơ hội tự chăm sóc bản thân tốt hơn. | | * Bồi dưỡng sự tự tin | Chăm sóc tốt con vật giúp trẻ thấy bản thân mình tốt hơn. → Lòng tự trọng được vun đắp, thấy tự hào về thành tích của mình. | | * Vui chơi và luyện tập | + Vận động trong hoạt động luyện tập, vui đùa với thú cưng.  + Dành nhiều thời gian ngoài trời tốt cho con người: ánh nắng, không khí trong lành.  + Giúp trẻ áp dụng hiểu biết về vận động để có sức khỏe cho bản thân. | | * Bình tĩnh | Vật nuôi mang cảm giác yên bình và luôn dành cho con người tình yêu vô điều kiện. | | * Giảm stress | + Cử chỉ, hành động của động vật mang lại cảm giác an toàn cho trẻ.  + Chúng mang lại sự yên tĩnh cho những người cảm thấy bối rối và căng thẳng.  ++ Cử chỉ âu yếm, vuốt ve những chú chó, có thể mang đến cảm giác an toàn cho lũ trẻ.  ++ Loài mèo có thể giúp làm giảm căng thẳng và mệt mỏi cho con người….chúng cọ vào người bạn… những tiếng “grừ, grừ”… | | * Cải thiện kĩ năng đọc | + Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn.  + Giúp rèn luyện về kĩ năng đọc trôi chảy và tốt khi trẻ có thể nghe âm thanh của chính mình. | | * Tìm hiểu về hậu quả | Khi các thú cưng không được chăm sóc tốt, kết quả thấy rõ ràng. | | * Học cách cam kết | + Nuôi thú cưng là cam kết hoàn toàn và không được coi là công việc làm thêm.  + Giúp trẻ học cách cam kết và tuân theo cam kết. | | * Kỉ luật | + Huấn luyện thú cưng và dạy nó cách nghe lời.  + Nuôi chó sẽ giúp trẻ học và rèn luyện tính rèn luyện. |   **🡺Nhận xét:**  - Người viết khẳng định lợi ích, tầm quan trọng của việc nuôi một con vật trong nhà sẽ giúp trẻ học được nhiều kĩ năng sống cũng như cái thiện đời sống tinh thần.  - Hệ thống lí lẽ đa dạng, bằng chứng thuyết phục, phù hợp với mục đích tác giả nhằm thuyết phục mọi người nên có vật nuôi trong nhà.  - Cách trình bày: các lí lẽ được đặt ngay đầu đoạn và được in đậm rõ ràng giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin chính. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  *? Đoạn kết đã thể hiện thái độ đồng tình hay phản đối của tác giả?*  *? Vai trò của đoạn kết là gì?*  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Hs trình bày  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  -GV nhận xét,chốt kiến thức. | **3.Khẳng định lại vấn đề**  - Bày tỏ thái độ đồng tình với việc nên có vật nuôi trong nhà.  - Khẳng định một lần nữa những lợi ích của việc nuôi một con vật:  + Giúp trẻ học nhiều kĩ năng sống.  + Cải thiện đời sống tinh thần.  + Có thêm một "người bạn" chia sẻ thời thơ ấu. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  GV yêu cầu Hs thảo luận theo cặp đôi trong bàn:  ? Nêu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.  **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Hs trình bày  -Các nhóm cử đại diện trả lời.  **Bước 4: Kết luận,nhận định.**  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  -GV nhận xét,chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Lập luận chặt chẽ  - Hệ thống lí lẽ và các bằng chứng phong phú, giàu sức thuyết phục.  - Cách trình bày rõ ràng các tiểu mục, dễ nắm bắt nội dung văn bản.  **2. Nội dung:**  -Văn bản nêu những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Từ đó đồng tình với quan điểm nên nuôi một con vật khi nhà có trẻ con. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3.LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời học sinh về bài tập luyện tập mà giáo viên đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

- KT: Động não.

- Thời gian: 8 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **?** Con vật mà em yêu quý nhất là con gì? Em hãy đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng nhằm thuyết phục bố mẹ em để được nuôi con vật em yêu quý đó? **ớc 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Hs trình bày.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  **-**Hs nhận xét,  -Gv nhận xét,chốt kiến thức. |  |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn Hs vẽ bản đồ tư duy khái quát nội dung bài học?

**c. Sản phẩm***:*Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  5 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  H: Vẽ bản đồ tư duy khái quát nội dung bài học? (Bài tập về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Hs nhận xét.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

***Bằng chứng***

………

**Lí lẽ 9:**

.......

**Lí lẽ 1**

………

**Lí lẽ 2:**

……..

**Lí lẽ …**

.......

***Bằng chứng****:*

*……….*

***Bằng chứng***

……….

***Bằng chứng***

………

**Ý KIẾN: Trẻ em nên có vật nuôi trong nhà**

**\*Giao bài,hướng dẫn học sinh làm bài ở nhà và chuẩn bị bài tiếp theo( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

3. Chuẩn bị bài: Nói và nghe:Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***30/3/2024*** | ***30/3/2024*** | ***30/3/2024*** |
| ***10/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***1*** | ***3*** | ***2*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 110 - NÓI VÀ NGHE**  **TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Xác định được ý kiến, trình bày quan điểm, suy nghĩ của bản thân trước một hiện tượng trong đời sống.

- Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ của bản thân về một hiện tượng trong đời sống.

- Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

***2. Về năng lực:***

- Biết cách nói và nghe phù hợp, sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.

***3. Về phẩm chất:***

- Yêu quý, trân trọng những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: Mở đầu:**

**a) Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b) Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.

**-**  HS quan sát video, lắng nghe câu chuyện được kể và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là nói và nghe về một hiện tượng trong cuộc sống.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** GV chiếu video có nội dung ý nghĩa về một hiện tượng trong đời sống, sau đó giao nhiệm vụ cho HS:

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: Video gợi cho em những suy nghĩ và cảm xúc như thế nào về hiện tượng đời sống đó?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ quan sát, lắng nghe đoạn video và chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân sau khi xem video*.*

- GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Giới thiệu bài học nói và nghe.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ, thảo luận về vấn đề nghị luận trong video

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói  **Nội dung:**  - GV hỏi và nhận xét xâu trả lời của HS  - HS trả lời câu hỏi của GV | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Các bước để hoàn thành một bài nói?  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  ? Phát phiếu học tập cho HS?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV, hoàn thành phiếu học tập  - Dự kiến KK: HS không trả lời được câu hỏi.  - Tháo gỡ KK: GV đặt câu hỏi phụ.  ? Em sẽ nói về nội dung gì?  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - HS hoàn thành, trình bày phiếu học tập  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục b. | **1. Chuẩn bị bài nói và các bước tiến hành**  **\* Trước khi nói**  + Lựa chọn đề tài, nội dung nói;  + Tìm ý, lập ý cho bài nói;  + Chỉnh sửa bài nói;  + Tập luyện.  *- Xác định vấn đề nghị luận: Nhiều người cho rằng nên có các con vật nuôi trong nhà, em có ý kiến gì về vấn đề này.*  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK).  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  **2. Tập luyện**  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. | | |
| **TRÌNH BÀY NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn. | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  - GV hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 – 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | | - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (bàn luận về ý kiến: Nên có các con vật nuôi trong nhà)  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt…phù hợp. | |
| **TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI** | | | |
| **Mục tiêu:** Giúp HS  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá HĐ nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả. | | | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.  - Yêu cầu HS đánh giá  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau. | | | - Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Nhận xét của HS |

**3. Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Giúp các em vận dụng các kĩ năng nói và nghe vào giải quyết một tình huống, hiện tượng trong đời sống.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ trình bày quan điểm

**c) Sản phẩm:** Ý kiến, quan điểm, lí le, dẫn chứng của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao tình huống cho HS

Tình huống: “*Em rất thích nuôi chó con, nhưng bố em không đồng ý; vậy em hãy đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục bố em thay đổi ý kiến để đồng ý cho em nuôi chó con”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**4. Củng cố, mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

? Em hãy sắp xếp các bước theo thứ tự, điều cần thực hiện trước khi trình bày một bài nói:

+ Tìm ý, lập ý cho bài nói;

+ Tập luyện.

+ Lựa chọn đề tài, nội dung nói;

+ Chỉnh sửa bài nói;

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS sắp xếp các bước cần làm để có một bài nói hoàn chỉnh, thuyết phục.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS chưa tích cực trong học tập.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**IV**. **KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp;  - Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình). | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung;  - Hấp dẫn, sinh động;  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học;  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học. | - Báo cáo thực hiện công việc;  - Phiếu học tập;  - Hệ thống câu hỏi và bài tập;  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**



**PHIẾU HỌC TẬP**

Chuẩn bị bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống

* Vấn đề, hiện tượng tôi sẽ trình bày:
* Ý kiến của tôi:

Bước 1: Xác định đề tài, không gian, thời gian nói:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố | Dự kiến | Cách trình bày phù hợp |
| Mục đích bài nói |  |  |
| Người nghe |  |  |
| Thời gian |  |  |
| Không gian |  |  |

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

Những phương tiện phi ngôn ngữ tôi sẽ sử dụng để tang sức thuyết phục cho bài nói:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Dự kiến các ý kiến phản biện và ý kiến phản hồi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Stt | Dự kiến ý kiến phản biện | Phản hồi của tôi |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

\* Lập dàn ý nói dựa vào sơ đồ sau:

Sơ đồ hệ thống ý

Lí lẽ 1

Lí lẽ 3

Lí lẽ 2

Bằng chứng 3.2; 3.2…

Bằng chứng 1.1; 1.2…

Bằng chứng 2.1; 2.2…

\* Bước 3: Luyện tập và trình bày

- Những cách trình bày hấp dẫn:

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………

- Dự kiến phần mở đầu:

……………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..

- Dự kiến phần kết thúc:

……………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***1/4/2024*** | ***1/4/2024*** | ***1/4/2024*** |
| ***10/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***2*** | ***4*** | ***5*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 111 - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **TỪ HÁN VIỆT – VĂN BẢN – ĐOẠN VĂN** |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Khái niệm văn bản, đoạn văn, từ Hán Việt.

- Học sinh viết được đoạn văn theo chủ đề

***2. Về năng lực:***

- Nhận biết các từ Hán Việt

- Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.

- Biết cách trình bày đúng hình thức một đoạn văn, văn bản.

- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, văn bản

- Biết cách viết một đoạn văn theo chủ đề, có sử dụng câu chủ đề

***3. Về phẩm chất:***

- Có ý thức giữ gìn tiếng Việt, học hỏi, trân trọng từ Hán Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính,ti vi.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1.MỞ ĐẦU.**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh.

*b) Nội dung:* Cho học sinh xem video bài hát “Thương ca Tiếng Việt” Và yêu cầu Hs trả lời câu hỏi : Bài hát gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?

*c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh*

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  4 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**   * Cho học sinh xem video bài hát “Thương ca Tiếng Việt”   ? Bài hát gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-**HS xem, nghe và suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo,thảo luận:**  **-**HS trả lời   * Dự kiến sản phẩm: Tiếng Việt rất giàu và đẹp, qua bài hát em thêm yêu quý trân trọng tiếng mẹ đẻ.   **B4: Kết luận, nhận định:**   * GV nhận xét, dẫn dắt vào bài… |  |

**2.HOẠT ĐỘNG 2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**a. Mục tiêu**:

- Hiểu được thế nào là từ Hán Việt.

- Hiểu được khái niệm văn bản, đoạn văn.

- Nhận biết được câu chủ đề trong đoạn văn, hình thức của đoạn văn

- Viết một đoạn văn theo chủ đề, có sử dụng câu chủ đề

**b. Nội dung**:

-Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng hệ thống câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  15 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV đọc phần kiến thức Ngữ văn và quan sát ví dụ:  ? Nối cột A với Cột B   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | 1. Tráng sĩ | a. Người làm thơ | | 2. Dũng sĩ | b. Người có sức lực cường tráng chí khí mạnh mẽ. | | 3. Thi sĩ | c.Người giỏi nghề vẽ. | | 4. Họa sĩ | d.Người dũng cảm, không ngại hiểm nguy |   ? Theo em các từ trên có nguồn gốc từ đâu?  ? Thế nào là từ Hán Việt  ? Cho ví dụ  ?Em hiểu thế nào là văn bản, đoạn văn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **HS**: HS quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Đọc phần kiến thức ngữ văn SGK trang 48  **GV: H**ướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **HS**: Trả lời câu hỏi  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Chốt kiến thức lên màn hình.  Dự kiến sp   * 1-b; 2-d; 3-a; 4-c * Đây là từ mượn của tiếng Hán   Từ Hán Việt  -GV chuyển sang phần thực hành. | **I.Kiến thức cơ bản**  **1. Khái niệm từ Hán Việt**  - Là những từ mà tiếng Việt mượn từ tiếng Hán (tiếng Trung Quốc) được đọc theo cách đọc Hán Việt.  Ví dụ: sơn hà, quốc gia, vĩ đại, nhân ái   * Cấu tạo: thường không có khả năng sử dụng như một từ đơn, để tạo câu như từ thuần việt, mà thường dùng để tạo từ ghép * Một số từ Hán Việt được Việt hóa ở mức độ cao được sử dụng như từ thuần việt. * Ví dụ: áo, quần, buồm, buồng   **2. Khái niệm văn bản, đoạn văn**  \* Văn bản  - Là một đơn vị ngôn ngữ trình bày trọn vẹn một vấn đề trong giao tiếp. Thông thường văn bản là bài nói, bài viết, có các bộ phân thống nhất về chủ đề, liên kết bằng những từ ngữ nhất định và được sắp xếp theo một thứ tự hợp lí.  - Văn bản có thể gồm một hoặc một số đoạn.  - Đoạn văn thể hiện một chủ đề nhỏ, thường có một câu nêu lên chủ đề của đoạn, và một số câu phát triễn chủ đề. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP.**

*a) Mục tiêu:*

-HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập

*b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/54,55.

*c) Sản phẩm:* Kết quả bài làm của HS.

*d) Tổ chức thực hiện:*

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  17 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập 1, 2 SGK trang 54.  - Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm bàn 5 phút làm bài tập 1,2/54.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  - Các nhóm thảo luận thống nhất ý kiến.  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -Gv yêu cầu Hs nhận xét.  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau… | ***Bài tập 1***  - Từ Hán Việt: văn minh  - Văn minh là quy tắc ứng xử tôn trọng lẫn nhau, cử xử đúng phép tắc, lịch sự với nhau.  - Cách đối xử kém văn minh với động vật đó là: đánh đập động vật, hành hạ, ngược đãi động vật.  ***Bài tập 2***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ thuần việt** | **Từ Hán Việt** | **Cặp từ đồng nghĩa** | | * Đất liền * Biển cả | * Đại dương * Lục địa | * Đất liền- lục địa * Đại dương- biển cả | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập 3 SGK trang 54.  - Gv yêu cầu hs làm việc cá nhân làm BT 3.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Gv yêu cầu Hs nhận xét.  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau… | ***Bài tập 3****:*  **Phân tích văn bản *Khan hiếm nước ngọt:***  **a) Chủ đề của văn bản?**  - Chủ đề: Sự khan hiếm của nước ngọt.  - Chủ đề đó được thể hiện ở ngay nhan đề của văn bản.  **b) Xác định các đoạn văn và chủ đề của mỗi đoạn.**  **Văn bản gồm 05 đoạn văn:**  - Đoạn 1 (Đặt vấn đề): Nêu và bác bỏ ý kiến cho rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước ngọt.  - Đoạn 2: Số nước ngọt không phải là vô tận và đang ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người gây ra.  - Đoạn 3: Trên hành tinh đang có khoảng hơn hai tỉ người sống trong cảnh thiếu nước ngọt để dùng trong sinh hoạt hàng ngày.  - Đoạn 4: Nước ngọt phân bố không nhiều có nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại khan hiếm.  - Đoạn 5 (đoạn kết): Giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt là con người phải sử dụng hợp lí, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước quý giá đó.  **c) Nội dung các đoạn văn phục vụ cho chủ đề của văn bản như thế nào?**  Nội dung các đoạn văn là những luận điểm phục vụ cho việc chứng minh chủ đề của văn bản: *sự khan hiếm của nước ngọt.*  d) **Chỉ ra và phân tích một phép liên kết câu ở một đoạn văn trong văn bản.**  Ví dụ:   * Đoạn 5 (đoạn kết):   “**Nước ngọt** đang ngày càng khan hiểm và muốn có nước sạch, hợp vệ sinh để dùng rất tốn kém. **Vì vậy**, cùng với việc khai thác các nguồn **nước ngọt**, con người ngày càng phải sử dụng một cách hợp lí, tiết kiệm tài nguyên nước”  + Sử dụng phép nối là quan hệ từ "**Vì vậy**" để tạo liên kết giữa các câu trong đoạn văn.  + Phép lặp từ “**nước ngọt”** để liên kết câu 1 và câu 2.   * Đoạn 1:   “Nhìn vào bản đồ thế giới, đâu đâu ta cũng thấy mênh mông là nước. Đại dương bao quanh lục địa. Rồi mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Lại có những hồ lớn nằm sâu trong đất liền lớn chẳng kém gì hiển cả. Cảm giác đó khiến nhiều người trong chúng ta tin rằng, thiếu gì thì thiếu chứ con người và muôn loài trên quả đất không bao giờ thiếu nước. Xin được nói ngay rằng **nghĩ như vậy** là nhầm to.”  *+* Sử dụng phép thế: cụm từ***nghĩ như* vậy** ở câu cuối đoạn để thay thế cho suy nghĩ *“thiếu gì thì thiếu chứ con người và muôn loài trên quả đất không bao giờ thiếu nước”* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập 4, 5 SGK trang 54.  - GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm bàn 5 phút trả lời câu hỏi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  - Các nhóm thảo luận thống nhất ý kiến.  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **GV** yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  - Gv yêu cầu Hs nhận xét.  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau… | ***Bài tập 4***   * Nhan đề: + Hoa hậu của tôi   + Mẹ người xinh đẹp tốt bụng nhất  ***Bài tập 5***: Câu chủ đề   * a) Chăm sóc vật nuôi sẽ giúp trẻ có một cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu về hậu quả. * b) Những loài động vật bé nhỏ đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, vẽ nên những bức tranh kí ức về thời ấu thơ tươi đẹp   c) Vì vậy, khó mà tưởng tượng được rằng nếu không có động vật thì cuộc sống của con người sẽ ra sao. |

**4.HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS vận dụng những kiến thức đã học để làm bài tập.

**b. Nội dung:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) với câu chủ đề: Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.

**c. Sản phẩm***:*Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp: Vấn đáp,thuyết trình.

- Kỹ thuật: Động não.

- Thời gian:  7 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  H: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) với câu chủ đề: Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.  (Bài tập về nhà)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Hs nhận xét.  -Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**\*Giao bài,hướng dẫn học sinh làm bài ở nhà và chuẩn bị bài tiếp theo( 2 phút)**

1. Nắm được nội dung,ý nghĩa của văn bản.

2. Hoàn thành bài tập.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | ***1/4/2024*** | ***3/4/2024*** | ***2/4/2024*** |
| ***10/3/2024*** | **Tiết (TKB)** | ***3*** | ***3*** | ***3*** |
| **Lớp** | ***6A*** | ***6B*** | ***6C*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 112**  **TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ** |

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức.**

-Nhận biết và tự sửa chữa các lỗi cơ bản trong bài làm của mình.

-Củng cố và khắc sâu các kiển thức cơ bản đã học giữa kì II.

**2. Năng lực.**

***+ Năng lực chung:*** NLsáng tạo, NL hợp tác

***+ Năng lực chuyên biệt:*** NL tự đánh giá.

**3.Phẩm chất**

- Có ý thức vươn lên trong học tập.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị: Máy tính,ti vi.

2.Học liệu: Tư liệu Ngữ văn 6 kì gữa kì II.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Mở đầu (1 phút)**

a. Mục tiêu

-Tạo tâm thế,định hướng chú ý cho học sinh.

b.Nội dung:

-Gv dẫn vào bài mới.

c. Sản phẩm.

-Học sinh chú ý vào bài mới.

d.Tổ chức thực hiện

-Thời gian: 3 phút

- PP: Thuyết trình

- KT: Động não

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***GV : Để thấy được những ưu nhược điểm trong bài kiểm tra giữa kì II. Trong tiết học hôm nay cô và các em sẽ cùng nhận xét,tìm những lỗi sai trong bài làm…*** |  |

**Hoạt động 2. Trả bài kiểm tra học kì I ( 37 phút)**

a. Mục tiêu

-Học sinh xác định lại yêu cầu của đề bài.

-Nhận xét bài làm của học sinh.

-Chữa lỗi sai trong bài làm của học sinh

-Hs tham khảo một số bài văn hay.

b.Nội dung:

-Học sinh xác định được đề bài gồm mấy phần. Yêu cầu đề bài ?

-Hs tự nhận xét bài làm của mình.

-Hs tự chỉ ra lỗi sai của bài và cách sửa lỗi sai.

-Hs được tham khảo một số bài văn hay.

c. Sản phẩm.

-Học sinh nắm được nội dung đề bài

-Hs tự nhận ra các lỗi sai trong bài và cách sửa.

d.Tổ chức thực hiện

- PP: Thuyết trình,vấn đáp.

- KT: Động não

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  H : Đề bài gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  GV chiếu đề bài trên ti vi.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  -Hs suy nghĩ trả lời câu hỏi.  -Hs quan sát đề bài trên ti vi.  **Bước 3. Báo cáo,thảo luận**  -Hs trình bày.  **Bước 4.Kết luận,nhận định.**  - GV yêu cầu hs nhận xét.  -GV nhận xét,chốt kiến thức. | **A.Đề bài**  **I- Đọc hiểu**  **II- Làm văn** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  *a.* ***Ưu điểm***  - Đa số các em ôn tập tốt,nắm vững và kết hợp đươc kiến thức và kĩ năng đã học trong học kì II.  - Một số bài viết rõ ràng mạch lạc,đúng yêu cầu của đề bài...  b***.*** Hạn chế:  - Một số bài làm còn sai lỗi chính tả nhiều,ngôi kể trong bài làm văn chưa thống nhất,diễn đạt chưa rõ ràng...  **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS nghe GV nhận xét đối chiếu với bài làm của mình.  **Bước *3.Báo cáo kết quả và thảo luận***  ***-***Hs: Trình bày.  -Hs :Nhận xét  **Bước *4.*** ***Kết luận,nhận định.***  -GV yêu cầu Hs nhận xét,bổ sung.  -GV nhận xét,chốt kiến thức | **B – Nhận xét**  1. Ưu điểm.  2. Hạn chế. |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  1. GV thống kê các câu,đoạn sai trong bài viết của học sinh và chiếu lên trên máy tính cho học sinh quan sát.  2. Quan sát các bài trên nhận ra bài của mình và phát hiện lỗi sai?  3. Sửa cho đúng?  4.GV: Còn rất nhiều lỗi sai trong bài làm của mình các em tự xem và sử lại cho đúng?  5.Những lỗi sai này không được mắc lại trong bài kiểm tra tiếp theo?  **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS tìm lỗi sai và sửa lại cho đúng.  -Hs nghe GV hướng dẫn.  **Bước 3.Báo cáo kết quả và thảo luận**  ***-***Hs: Trình bày.  **Bước 4.** **Kết luận,nhận định.**  -GV yêu cầu Hs nhận xét,bổ sung.  -GV nhận xét,chốt kiến thức | **C. Chữa lỗi**  - Nội dung  - Lỗi chính tả.  - Diễn đạt yếu : |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  1.Chiếu bài học sinh làm tốt cho học sinh đọc. Và yêu cầu học sinh nhận xét,bổ sung...  **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ học tập.**  -Hs làm việc cá nhân  **Bước 3.Báo cáo kết quả và thảo luận**  -Hs : Đọc bài văn hay  **Bước 4.** **Kết luận,nhận định.**  -GV yêu cầu Hs nhận xét,bổ sung.  -GV nhận xét,chốt kiến thức | **D.Đọc bài văn hay** |

**\* Kết quả.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Điểm 1-3** | **Điểm 4** | **Điểm5,6** | **Điểm 7** | **Điểm 8,9,10** | **> = 5(%)** |
| **6A** |  |  |  |  |  |  |
| **6B** |  |  |  |  |  |  |
| **6C** |  |  |  |  |  |  |

**\*Giáo bài,hướng dẫn học bài,làm bài ở nhà và chuẩn bị bài tiếp theo( 2 phút)**

- Ôn tập lại các kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập.

- Soạn bài: Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh)

+Đọc văn bản và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài SGK/70.